

Số: 77 /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày 4 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Thực hiện Kế hoạch số 1251/KH-UBND ngày 3/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách.

Thực hiện nghiêm quy trình, thời gian lập danh sách, xét duyệt đối tượng, quyết định trợ cấp đến đối tượng của từng đơn vị, từng cấp theo đúng quy định trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện trong kế hoạch. Phát hiện, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND huyện xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động.

Việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đảm bảo thực hiện hỗ trợ trên nguyên tắc tự nguyện của đối tượng. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chế độ hỗ trợ trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh biết chủ động làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hoặc tham gia giám sát việc thực hiện chính sách ở cơ sở.

2. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo theo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ; hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

3. Phương thức chi trả

- Nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Chương V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện.

- Nhóm đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương quy định tại Chương I và đối tượng người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động quy định tại Chương VI Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện hoặc qua tài khoản ngân hàng của đối tượng, hình thức do đối tượng đề nghị.

- Các nhóm đối tượng hộ kinh doanh; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện hoặc qua tài khoản ngân hàng của đối tượng, hình thức do đối tượng đề nghị.

4. Tiến độ thực hiện

Nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội: Giao phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách, thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ xong trước ngày 05/5/2020.

Các nhóm đối tượng còn lại: Thực hiện chi trả theo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách cho các nhóm đối tượng quy định tại Chương: I, III, IV, V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Tham mưu cho UBND huyện tổng hợp danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ đối với các đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện. Thời gian hoàn thành trước ngày 05/5/2020. Tổng hợp danh sách các đối tượng quy định tại Chương I, III, IV gửi về UBND huyện trước ngày 10/5/2020 để kịp thời chi trả việc hỗ trợ cho các đối tượng.

Phối hợp với các phòng, ban có liên quan, Bưu điện huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ, tiến độ thực hiện và tính công khai minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho các đối tượng liên quan tới nội dung chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện của ngành.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Truyền thanh-Truyền hình

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung, tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện. Thường xuyên đưa tin về tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ và ý kiến phản ánh của người dân về việc thực hiện chính sách tại cơ sở.

4. Chi Cục thuế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ cho đối tượng hộ kinh doanh quy định tại Chương II Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND huyện hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các hộ kinh doanh.

Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho đối tượng hộ kinh doanh.

5. Bảo hiểm xã hội huyện

Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho các doanh nghiệp, người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan tới việc xác nhận về bảo hiểm xã hội.

Xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương của đối tượng quy định tại Chương I Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai xác nhận về bảo hiểm xã hội.

6. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người sử dụng lao động hoàn thiện hồ sơ vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

Triển khai thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động theo quy định tại Chương VI Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện

Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình chỉ đạo các đoàn viên, hội viên và nhân dân về chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát thực hiện chính sách của chính quyền các cấp ngay từ khâu triển khai rà soát, xác định đối tượng tới khâu tổ chức chi trả và thanh quyết toán.

Vận động, kết nối nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế trong triển khai Kế hoạch này.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

Hướng dẫn công đoàn cơ sở rà soát, kiểm tra thông tin trên bảng tổng hợp danh sách tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ không hưởng lương do người sử dụng lao động lập để đề nghị hỗ trợ cho người lao động.

Các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách của chính quyền các cấp.

10. Các phòng, ban có liên quan

Tích cực thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

Triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực quản lý.

11. Bru điện huyện

Báo cáo UBND huyện khi thực hiện chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ.

Tổ chức chi trả đúng đối tượng, đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn theo quy định.

12. UBND các xã, thị trấn

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, UBND huyện.

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng được hỗ trợ (các nhóm đối tượng quy định tại chương II, III, IV, V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và dự toán kinh phí hỗ trợ gửi phòng Lao động - TB&XH, phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế theo mẫu đính kèm trước ngày **10/5/2020** (riêng nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện theo Công văn số 448/CV-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Tuần Giáo). Danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ phải đóng dấu giáp lai các trang, trang cuối danh sách ký tên, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định.

Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của danh sách đối tượng trình UBND huyện.

Thành lập Ban rà soát cấp xã, thị trấn, các Tổ rà soát cấp khối, bản thực hiện chính sách hỗ trợ. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn làm Trưởng ban; các thành viên gồm các cán bộ, công chức có nhiệm vụ liên quan; mời đại diện Mặt trận tổ quốc và một số tổ chức thành viên tham gia.

13. Các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện


Hướng dẫn người lao động viết đơn theo mẫu 03 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg. Tổng hợp danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương (theo quy định tại Chương I Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) đề nghị tổ chức Công đoàn cơ sở xác nhận (nếu có) và cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện xác nhận danh sách này. Gửi danh sách về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH) trước ngày 10/5/2020.

14. Chế độ thông tin, báo cáo


Các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH) về tình hình, tiến độ, kết

quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp đối với nhiệm vụ được phân công trước ngày 10 hàng tháng.

Giao phòng Lao động - TB&XH có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo chung về kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi UBND huyện trước ngày 15 hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Đề nghị UBNDTTQ huyện, các phòng, ban có liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH huyện, SĐT: 02153 863522) để kịp thời giải quyết. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành có liên quan;
- Doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- Bưu điện huyện.
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mùa Va Hồ

DOANH NGHIỆP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÁN THỰC HIỆN
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG THÁNG/2020
THUỘC:(Tên, mã số và địa chỉ doanh nghiệp).....**

Stt	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Ghi chú
									Tên Tk	Số Tk	Ngân hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												
...												
Tổng cộng:												

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND XÃ, THỊ TRẤN

**DANH SÁCH HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH TẠM NGỪNG KINH DOANH DOANH DO BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19
THÁNG/2020**

TT	Họ và tên người đại diện hộ kinh doanh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi ở hiện tại	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán				Ghi chú	
								Trực tiếp	Qua bưu điện	Tên Tk	Tài khoản		Số Tk
1													
2													
...													
	Tổng cộng												

Tổng cộng: Số hộ kinh doanh được hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND XÃ, THỊ TRẤN

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHÁM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC
NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HUỖNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP THÁNG/2020**

TT	Họ và tên	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi ở hiện tại	Số số BHXH	Công việc chính, địa điểm làm việc trước khi bị mất việc làm	Tên, địa chỉ đơn vị đã chấm dứt HĐLĐ/ HĐLĐV	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán				Ghi chú	
								Trực tiếp	Qua bưu điện	Tên Tk	Số Tk		Ngân hàng
1													
...													
	Tổng cộng												

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND XÃ, THỊ TRẤN

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM
THÁNG/2020**

TT	Họ và tên	Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi ở hiện tại		Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán				Ghi chú
			Thường trú	Tạm trú		Trực tiếp	Qua bưu điện	Tài khoản		
							Tên Tk	Số Tk	Ngân hàng	
1										
...										
	Tổng cộng									

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND XÃ, THỊ TRẤN

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẤP KHÓ KHẢN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng			Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong QĐ của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUD hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thân nhân NCC đang hưởng TCUD hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Xã, phường, TT (xã).									
II	Xã									

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 1. Ghi số thứ tự từ 1 đến hết
- Cột 2. Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra
- Cột 3/ 4. Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng theo giới tính
- Cột 5. Ghi số CMND, Thẻ căn cước công dân
- Cột 6. Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng
- Cột 7/8/9. Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh...
- Cột 10. Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong QĐ của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)
- Cột 11. Ghi rõ số tiền hỗ trợ cho đối tượng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

UBND XÃ, THỊ TRẤN

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG
ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỐI DỊCH COVID-19**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ				Trợ cấp xã hội hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi COVID-19
	Tổng số							
1								
2								
3								
4								
5								

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

T T	Hộ	Ngày, năm sinh		Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (chủ hộ)	Quan hệ chủ hộ	Địa chỉ nơi cư trú (thôn, bản)	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ								
A	B						(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)
1	- Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo)										
2										
...	...										
	Tổng cộng										

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HUỐNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

T T	Hộ	Ngày, năm tháng, năm sinh		Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (chủ hộ)	Quan hệ chủ hộ	Địa chỉ nơi cư trú (thôn, bản)	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/ khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ								
A	B						(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)
1	- Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo)										
2										
...	...										
	Tổng cộng										

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.
Tổng cộng; Số người hỗ trợ:; **Số tiền:** đồng; **Bảng chữ:**

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
 (Ký, họ và tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC
THÁNG/2020**

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng số lao động đóng BHXH	Số lao động ngừng việc		Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc (đồng)	Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc (đồng)
					Số lao động	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
CỦA ĐƠN VỊ**

THÁNG/2020

TT	Họ và tên	Số Số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tiền lương ngừng việc		Tài khoản nhận lương	
			Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Thời gian	Phần do đơn vị trả	Phần vay BHCSXH	Số tài khoản	Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)